BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 562 /TBTKB -TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2022

THÔNG BÁO
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2021 - 2022 HỌC TRỰC TIẾP TẠI TRƯỜNG TỪ NGÀY 28 - 02 - 2022

(Áp dụng cho sinh viên đại học chính quy khóa 10, sinh viên học lại, học cải thiện điểm, học song bằng)

1. Quy định về thời gian giảng dạy:

*Sáng:
- Tiết 1: 07h00 - 07h50
- Tiết 2: 07h55 - 08h45
- Tiết 3: 08h50 - 09h40
- Tiết 4: 09h50 - 10h40
- Tiết 5: 10h45 - 11h35

*Chiều:
- Tiết 6: 12h30 - 13h20
- Tiết 7: 13h25 - 14h15
- Tiết 8: 14h20 - 15h10
- Tiết 9: 15h20 - 16h10
- Tiết 10: 16h15 - 17h05

2. Các ngày nghỉ lễ:

- Ngày giỗ tổ Hùng Vương: 10/04/2022 (Nghỉ bù thứ 2 ngày 11/04/2022)
- Ngày giải phóng miền Nam: 30/04/2022 (Nghỉ bù thứ 2 ngày 02/05/2022)
- Ngày quốc tế lao động: 01/05/2022 (Nghỉ bù thứ 3 ngày 03/05/2022)

3. Quy định về chữ viết tắt:

- LT: Lý thuyết
- TH: Thực hành
- TT: Thực tập

4. Thời khóa biểu:

- Thời khóa biểu học kỳ 2 năm học 2021 - 2022 của hệ đại học chính quy khóa 10 áp dụng học trực tiếp tại Trương từ ngày 28/02/2022.

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
1	ĐH10KE1	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Quỳnh Châm							1,2,3	A.203	4,5	A.203	
2	ĐH10KE1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Đặng Thị Hiền			4,5	A.203							
3	ĐH10KE1	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Thùy			1,2,3	A.203							
4	ĐH10KE1	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Bích Lan					4,5	A.203					
5	ĐH10KE1	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Trung Dũng					1,2,3	A.203					
6	ĐH10KE1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Thị Ngọc Minh							4,5	A.203			
7	ĐH10KE1	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Hồng Thắm	8,9,10	CS1									
8	ĐH10KE2	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Thu Trang							6,7,8	A.203	9,10	A.203	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
9	ĐH10KE2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Sỹ Tĩnh			9,10	A.203							
10	ĐH10KE2	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Hà Huyền Trang			6,7,8	A.203							
11	ĐH10KE2	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Bích Lan					9,10	A.203					
12	ĐH10KE2	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Trung Dũng					6,7,8	A.203					
13	ĐH10KE2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Diệu Thảo							9,10	A.203			
14	ĐH10KE2	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Hồng Thắm	1,2,3	CS1									
15	ĐH10KE3	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	12	28/02 - 01/05/2022	Phan Thị Minh Lý	4,5	A.201							1,2,3	A.404	
16	ĐH10KE3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Đặng Thị Hiền					4,5	A.206					
17	ĐH10KE3	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Văn Dũng	6,7,8	M.301									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
18	ĐH10KE3	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Bích Lan							4,5	A.305			
19	ĐH10KE3	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thanh Vân							1,2,3	A.305			
20	ĐH10KE3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Mạc Dung									4,5	A.404	
21	ĐH10KE3	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Giáp Thanh Thuỷ			8,9,10	CS1							
22	ĐH10KE4	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	13	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Thị Thu Trang	9,10	A.404							6,7,8	A.204	
23	ĐH10KE4	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Sỹ Tĩnh					9,10	A.204					
24	ĐH10KE4	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Huy Hùng					6,7,8	A.204					
25	ĐH10KE4	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Bích Lan							9,10	A.204			
26	ĐH10KE4	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Thị Thanh Huyền							6,7,8	A.204			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
27	ĐH10KE4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Mạc Dung									9,10	A.204	
28	ĐH10KE4	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Giáp Thanh Thuỷ			1,2,3	CS1							
29	ĐH10KE5	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	13	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Quỳnh Châm	1,2,3	C.311	4,5	A.210							
30	ĐH10KE5	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Sỹ Tĩnh							4,5	C.311			
31	ĐH10KE5	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Huy Hùng							1,2,3	C.311			
32	ĐH10KE5	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Bích Lan									4,5	C.311	
33	ĐH10KE5	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thanh Tùng									1,2,3	C.311	
34	ĐH10KE5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thị Ngọc Minh	4,5	C.311									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
35	ĐH10KE5	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Giáp Thanh Thuỷ					8,9,10	CS1					
36	ĐH10KE6	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	13	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Thị Thu Trang	6,7,8	C.311	9,10	C.104							
37	ĐH10KE6	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Sỹ Tĩnh							9,10	C.311			
38	ĐH10KE6	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Huy Hùng							6,7,8	C.311			
39	ĐH10KE6	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Bích Lan									9,10	C.311	
40	ĐH10KE6	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thanh Tùng									6,7,8	C.311	
41	ĐH10KE6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thu Nga Nguyễn Thị Luyến	9,10	C.311									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
42	ĐH10KE6	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Phạm Văn Thành					1,2,3	CS1					
43	ĐH10KE7	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Diệu Linh	6,7,8	M.105			4,5	A.310					
44	ĐH10KE7	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Sỹ Tĩnh									4,5	M.204	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
45	ĐH10KE7	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Quốc Chính									1,2,3	M.204	
46	ĐH10KE7	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Hoàng Yến	4,5	C.409									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
47	ĐH10KE7	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thị Thanh Huyền Trần Trung Dũng	1,2,3	C.409									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
48	ĐH10KE7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê			4,5	M.201							
49	ĐH10KE7	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Văn Trường							8,9,10	CS1			
50	ĐH10KE8	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Kiều Hoa			6,7,8	A.106			4,5	A.108			
51	ĐH10KE8	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Sỹ Tĩnh									9,10	A.110	
52	ĐH10KE8	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Quốc Chính									6,7,8	A.110	
53	ĐH10KE8	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Thị Bích Lan	9,10	A.105									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
54	ĐH10KE8	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thị Thanh Huyền	6,7,8	A.105									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
55	ĐH10KE8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Mạc Dung			9,10	A.106							
56	ĐH10KE8	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Việt Bảo Duy					1,2,3	CS1					
57	ĐH10KE9	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Quỳnh Châm					1,2,3	A.204	4,5	A.204			
58	ĐH10KE9	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Sỹ Tĩnh	4,5	A.204									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
59	ĐH10KE9	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Ngô Thị kiều Trang	1,2,3	A.204									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
60	ĐH10KE9	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Hoàng Yến			4,5	A.204							
61	ĐH10KE9	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thị Thanh Huyền			1,2,3	A.204							
62	ĐH10KE9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Thị Ngọc Minh					4,5	A.204					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
63	ĐH10KE9	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Văn Trường									8,9,10	CS1	
64	ĐH10KE10	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Diệu Linh					6,7,8	A.205	9,10	N.201			
65	ĐH10KE10	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Đặng Thị Hiền	9,10	A.205									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
66	ĐH10KE10	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Giang Thị Thu Huyền	6,7,8	A.205									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
67	ĐH10KE10	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Đình Trình			9,10	A.205							
68	ĐH10KE10	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Quốc Đạt			6,7,8	A.205							
69	ĐH10KE10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê					9,10	A.205					
70	ĐH10KE10	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Đặng Thanh Tùng									1,2,3	CS1	
71	ĐH10KE11	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Diệu Linh					1,2,3	C.401	4,5	M.201			
72	ĐH10KE11	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Đức Dương									9,10	A.610	
73	ĐH10KE11	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Thùy									6,7,8	A.610	
74	ĐH10KE11	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thu Hằng			4,5	C.401							
75	ĐH10KE11	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thanh Vân			1,2,3	C.401							
76	ĐH10KE11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Diệu Thảo					4,5	C.401					
77	ĐH10KE11	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Thị Yến	8,9,10	CS1									
78	ĐH10KE12	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	12	28/02 - 24/04/2022	Vũ Thúy Hà							9,10	C.408	6,7,8	A.1006	
79	ĐH10KE12	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Đức Dương	9,10	C.406									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
80	ĐH10KE12	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Ngô Thị kiều Trang	6,7,8	C.406									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
81	ĐH10KE12	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thu Hằng			9,10	A.308							
82	ĐH10KE12	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thị Thanh Huyền			6,7,8	A.308							
83	ĐH10KE12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê			4,5	A.606							
84	ĐH10KE12	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Thị Yến	1,2,3	CS1									
85	ĐH10KE13	Kế toán tài chính 1	4	LT	60	12	28/02 - 24/04/2022	Vũ Thúy Hà							1,2,3	C.304	4,5	C.304	
86	ĐH10KE13	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Đặng Thị Hiền	4,5	C.304									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
87	ĐH10KE13	Lý thuyết kiểm toán	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Giang Thị Thu Huyền	1,2,3	C.304									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
88	ĐH10KE13	Thống kê doanh nghiệp	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Thu Hằng					4,5	C.304					
89	ĐH10KE13	Thương mại điện tử	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Quốc Đạt					1,2,3	C.304					
90	ĐH10KE13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê							4,5	C.304			
91	ĐH10KE13	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Văn Trường			8,9,10	CS1							
92	ĐH10KTTN	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Sỹ Nghị			1,2,3	CS1							
93	ĐH10KTTN	Kinh tế công cộng	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Đặng Thị Hiền	6,7,8	A.1005b									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
94	ĐH10KTTN	Kinh tế đầu tư	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Thị Ngoan	9,10	A.1005b									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
95	ĐH10KTTN	Nguyên lý kế toán	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Hoản					6,7,8	A.1005b					
96	ĐH10KTTN	Tài chính - Tiền tệ	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Khánh Ly									6,7,8	A.1005b	
97	ĐH10KTTN	Thương mại và tài nguyên môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hà Thị Thanh Thủy					9,10	A.1005b					
98	ĐH10KTTN	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Diệu Thảo									9,10	A.1005b	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
99	ĐH10KTTN	Hệ thống thông tin địa lý (GIS) và viễn thám	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trịnh Thị Hoài Thu							9,10	A.807			
100	ĐH10QTKD1	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	**1**	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Văn Trường					8,9,10	CS1					
101	ĐH10QTKD1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thu Nga Nguyễn Thị Luyến	4,5	C.408									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
102	ĐH10QTKD1	Quản trị tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Xuân Tùng	1,2,3	C.408									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
103	ĐH10QTKD1	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Ngô Thị Kiều Trang			1,2,3	C.408							
104	ĐH10QTKD1	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Hậu							1,2,3	C.408			
105	ĐH10QTKD1	Quản trị dự án đầu tư	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Văn Hoàng									1,2,3	C.408	
106	ĐH10QTKD1	Định giá bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Thị Thúy Hằng			4,5	C.408							
107	ĐH10QTKD2	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	**1**	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Giáp Thanh Thuỷ							1,2,3	CS1			
108	ĐH10QTKD2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thu Nga			9,10	A.303							
109	ĐH10QTKD2	Quản trị tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Thị Thúy hằng			6,7,8	A.303							
110	ĐH10QTKD2	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Giang Thị Thu Huyền					6,7,8	A.202					
111	ĐH10QTKD2	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Ông Thị Nhung									6,7,8	A.1002	
112	ĐH10QTKD2	Quản trị dự án đầu tư	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Văn Hoàng	6,7,8	M.404									
113	ĐH10QTKD2	Định giá bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Hoàng Sơn					9,10	A.202					
114	ĐH10QTKD3	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	**1**	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Giáp Thanh Thuỷ							8,9,10	CS1			
115	ĐH10QTKD3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thu Nga			4,5	A.303							
116	ĐH10QTKD3	Quản trị tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Khánh Ly			1,2,3	A.303							

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
117	ĐH10QTKD3	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Giang Thị Thu Huyền					1,2,3	A.308					
118	ĐH10QTKD3	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Quỳnh Châm									1,2,3	A.908	
119	ĐH10QTKD3	Quản trị dự án đầu tư	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Thu Hường	1,2,3	A.201									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
120	ĐH10QTKD3	Định giá bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Thị Hương					4,5	A.308					
121	ĐH10QTKD4	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	**1**	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Văn Trường					1,2,3	CS1					
122	ĐH10QTKD4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Mạc Dung	9,10	C.408									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
123	ĐH10QTKD4	Quản trị tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Thị Thúy Hằng	6,7,8	C.408									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
124	ĐH10QTKD4	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Ngô Thị Kiều Trang			6,7,8	C.408							
125	ĐH10QTKD4	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Kiều Hoa							6,7,8	C.408			
126	ĐH10QTKD4	Quản trị dự án đầu tư	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Văn Hoàng									6,7,8	C.408	
127	ĐH10QTKD4	Định giá bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Hoàng Sơn			9,10	C.408							
128	ĐH10QTKD5	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	**1**	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Việt Bảo Duy					8,9,10	CS1					
129	ĐH10QTKD5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Thu Nga									4,5	A.310	
130	ĐH10QTKD5	Quản trị tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Xuân Tùng									1,2,3	A.310	
131	ĐH10QTKD5	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Quốc Chính							1,2,3	A.310			
132	ĐH10QTKD5	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Hoa	1,2,3	A.310									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
133	ĐH10QTKD5	Quản trị dự án đầu tư	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Văn Hoàng			1,2,3	A.310							
134	ĐH10QTKD5	Định giá bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Khánh Ly							4,5	A.310			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
135	ĐH10QTKD6	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	**1**	TH	30	10	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Sỹ Nghị	1,2,3	CS1									
136	ĐH10QTKD6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê							9,10	C.409			
137	ĐH10QTKD6	Quản trị tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Khánh Ly							6,7,8	C.409			
138	ĐH10QTKD6	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Văn Dũng									6,7,8	C.409	
139	ĐH10QTKD6	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Hoa			6,7,8	C.409							
140	ĐH10QTKD6	Quản trị dự án đầu tư	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Thu Hường					6,7,8	C.409					
141	ĐH10QTKD6	Định giá bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Thị Hương									9,10	C.409	
142	ĐH10QTKD7	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	**1**	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Việt Bảo Duy	8,9,10	CS1									
143	ĐH10QTKD7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Thu Nga							4,5	A.206			
144	ĐH10QTKD7	Quản trị tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Xuân Tùng							1,2,3	A.206			
145	ĐH10QTKD7	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Văn Dũng									1,2,3	A.206	
146	ĐH10QTKD7	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Hoa			1,2,3	A.308							
147	ĐH10QTKD7	Quản trị dự án đầu tư	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Văn Hoàng					1,2,3	A.310					
148	ĐH10QTKD7	Định giá bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Mai Phương									4,5	A.206	
149	ĐH10QTKD8	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	**1**	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Đặng Thanh Tùng					1,2,3	CS1					
150	ĐH10QTKD8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Thu Nga									9,10	A.310	
151	ĐH10QTKD8	Quản trị tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Mai Phương									6,7,8	A.310	
152	ĐH10QTKD8	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	lê Quốc Chính							6,7,8	A.310			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
153	ĐH10QTKD8	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phan Thị Minh Lý + Hồ Thị Thúy Lê	6,7,8	A.310									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
154	ĐH10QTKD8	Quản trị dự án đầu tư	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Thu Hường			6,7,8	A.310							
155	ĐH10QTKD8	Định giá bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Mai Phương							9,10	A.310			
156	ĐH10QTKD9	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	**1**	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Việt Bảo Duy									8,9,10	CS1	
157	ĐH10QTKD9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Hòa					4,5	A.404					
158	ĐH10QTKD9	Quản trị tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Thị Hương					1,2,3	A.404					
159	ĐH10QTKD9	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Văn Dũng	1,2,3	A.404									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
160	ĐH10QTKD9	Kế toán tài chính	3	LT	45	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Thu Trang			4,5	A.310			4,5	A.404			
161	ĐH10QTKD9	Quản trị dự án đầu tư	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Thu Hường							1,2,3	A.404			
162	ĐH10QTKD9	Định giá bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Hoàng Sơn	4,5	A.404									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
163	ĐH10QĐ1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 03/04/2022	Phùng Thị Bích Hằng	1,2,3	A.302									
164	ĐH10QĐ1	Hệ thống thông tin địa lý	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	4,5	A.302									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
165	ĐH10QĐ1	Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Đỗ Hải Hà			1,2,3	A.302							
166	ĐH10QĐ1	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Đào Đình Đức							1,2,3	A.902			
167	ĐH10QĐ1	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Đào Đình Đức							4,5	A.902			
168	ĐH10QĐ1	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	3	28/03 - 17/04/2022	Đào Đình Đức							2,3,4,5	A.902			
169	ĐH10QĐ1	Sử dụng đất và kinh tế đất	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Hoàng Phương Anh					1,2,3	A.302					
170	ĐH10QĐ1	Bản đồ học	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Thị Thúy Hạnh					4,5	A.302					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
171	ĐH10QĐ1	Chính sách đất đai	3	LT	45	15	28/02 - 01/05/2022	Bùi Thị Then									1,2,3	A.302	
172	ĐH10QĐ1	Đánh giá đất	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Thị Nga									4,5	A.302	
173	ĐH10QĐ1	Hóa học đất	2	LT	30	5	28/03 - 01/05/2022	TRần Thị Oanh			1,2,3	A.302	1,2,3	A.302					
174	ĐH10QĐ1	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Sỹ Nghị			8,9,10	CS1							
175	ĐH10QĐ2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 03/04/2022	Nguyễn Thị Nguyệt	6,7,8	A.302									
176	ĐH10QĐ2	Hệ thống thông tin địa lý	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Thị Thúy Hạnh Nguyễn Văn Nam	9,10	A.302									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
177	ĐH10QĐ2	Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Lê Thị Lan			6,7,8	A.302							
178	ĐH10QĐ2	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Bùi Thị Cẩm Ngọc							6,7,8	A.902			
179	ĐH10QĐ2	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Bùi Thị Cẩm Ngọc							9,10	A.902			
180	ĐH10QĐ2	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	3	28/03 - 17/04/2022	Bùi Thị Cẩm Ngọc							6,7,8,9	A.902			
181	ĐH10QĐ2	Sử dụng đất và kinh tế đất	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Hoàng Phương Anh					6,7,8	A.302					
182	ĐH10QĐ2	Bản đồ học	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Bùi Thị Thúy Đào					9,10	A.302					
183	ĐH10QĐ2	Chính sách đất đai	3	LT	45	15	28/02 - 01/05/2022	Bùi Thị Then									6,7,8	A.302	
184	ĐH10QĐ2	Đánh giá đất	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Bùi Nguyễn Thu Hà									9,10	A.302	
185	ĐH10QĐ2	Hóa học đất	2	LT	30	5	28/03 - 01/05/2022	Dương Đăng Khôi			6,7,8	A.302	6,7,8	A.302					
186	ĐH10QĐ2	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Văn Trường			1,2,3	CS1							
187	ĐH10QĐ3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Thị Nguyệt					6,7,8	A.303					
188	ĐH10QĐ3	Hệ thống thông tin địa lý	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Vương Thị Hòe					9,10	A.303					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
189	ĐH10QĐ3	Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Đỗ Hải Hà							6,7,8	A.303			
190	ĐH10QĐ3	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Võ Ngọc Hải			6,7,8	A.902							
191	ĐH10QĐ3	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Võ Ngọc Hải			9,10	A.902							
192	ĐH10QĐ3	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	3	28/03 - 17/04/2022	Võ Ngọc Hải			6,7,8,9	A.902							
193	ĐH10QĐ3	Sử dụng đất và kinh tế đất	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Hoàng Phương Anh									6,7,8	A.303	
194	ĐH10QĐ3	Bản đồ học	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Trần Thị Ngoan									9,10	A.303	
195	ĐH10QĐ3	Chính sách đất đai	3	LT	45	15	28/02 - 01/05/2022	Trần Thị Hòa	8,9,10	A.303									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
196	ĐH10QĐ3	Đánh giá đất	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Bùi Nguyễn Thu Hà	6,7	A.303									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
197	ĐH10QĐ3	Hóa học đất	2	LT	30	5	28/03 - 01/05/2022	Võ Diệu Linh					6,7,8	A.303			6,7,8	A.303	
198	ĐH10QĐ3	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Việt Bảo Duy							1,2,3	CS1			
199	ĐH10QĐ4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Lê Xuân Tú					1,2,3	A.303					
200	ĐH10QĐ4	Hệ thống thông tin địa lý	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Tiến Thành Quách Thị Chúc					4,5	A.303					
201	ĐH10QĐ4	Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Lê Thị Lan							3,4,5	A.303			
202	ĐH10QĐ4	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Đào Manh Hồng			1,2,3	A.901							
203	ĐH10QĐ4	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Đào Manh Hồng			4,5	A.901							
204	ĐH10QĐ4	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	3	28/03 - 17/04/2022	Đào Manh Hồng			2,3,4,5	A.901							
205	ĐH10QĐ4	Sử dụng đất và kinh tế đất	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Trần Thị Thu Hoài									1,2,3	A.303	
206	ĐH10QĐ4	Bản đồ học	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Phạm Thị Thu Hương									4,5	A.303	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
207	ĐH10QĐ4	Chính sách đất đai	3	LT	45	15	28/02 - 01/05/2022	Trần Thị Hòa	1,2,3	A.303									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
208	ĐH10QĐ4	Đánh giá đất	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Bùi Nguyễn Thu Hà	4,5	A.303									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
209	ĐH10QĐ4	Hóa học đất	2	LT	30	5	28/03 - 01/05/2022	Võ Diệu Linh					1,2,3	A.303			1,2,3	A.303	
210	ĐH10QĐ4+QB	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Việt Bảo Duy							8,9,10	CS1			
211	ĐH10QĐ5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Thị Liên							1,2,3	A.304			
212	ĐH10QĐ5	Hệ thống thông tin địa lý	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Tiến Thành							4,5	A.304			
213	ĐH10QĐ5	Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Đỗ Hải Hà									1,2,3	A.203	
214	ĐH10QĐ5	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Bùi Thị Cẩm Ngọc					1,2,3	A.902					
215	ĐH10QĐ5	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Bùi Thị Cẩm Ngọc					4,5	A.902					
216	ĐH10QĐ5	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	3	28/03 - 17/04/2022	Bùi Thị Cẩm Ngọc					2,3,4,5	A.902					
217	ĐH10QĐ5	Sử dụng đất và kinh tế đất	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Thị Thu Hương	1,2,3	A.304									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
218	ĐH10QĐ5	Bản đồ học	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Phạm Thị Thu Hương	4,5	A.304									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
219	ĐH10QĐ5	Chính sách đất đai	3	LT	45	15	28/02 - 01/05/2022	Trần Thị Thu Hoại			1,2,3	A.304							
220	ĐH10QĐ5	Đánh giá đất	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Vũ Hải Hà			4,5	A.304							
221	ĐH10QĐ5	Hóa học đất	2	LT	30	5	28/03 - 01/05/2022	TRần Thị Oanh	1,2,3	A.304					1,2,3	A.304			Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
222	ĐH10QĐ5	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Việt Hà									8,9,10	CS1	
223	ĐH10QĐ6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Thị Nguyệt							6,7,8	A.304			
224	ĐH10QĐ6	Hệ thống thông tin địa lý	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Thị Lệ Hằng							9,10	A.304			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
225	ĐH10QĐ6	Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Lê Thị Lan									6,7,8	A.203	
226	ĐH10QĐ6	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Trọng Trường Sơn					6,7,8	A.902					
227	ĐH10QĐ6	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Trọng Trường Sơn					9,10	A.902					
228	ĐH10QĐ6	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	3	TH	30	3	28/03 - 17/04/2022	Nguyễn Trọng Trường Sơn					6,7,8,9	A.902					
229	ĐH10QĐ6	Sử dụng đất và kinh tế đất	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Thị Thu Hương	6,7,8	A.304									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
230	ĐH10QĐ6	Bản đồ học	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Trần Thị Ngoan	9,10	A.304									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
231	ĐH10QĐ6	Chính sách đất đai	3	LT	45	15	28/02 - 01/05/2022	Trần Thị Thu Hoại			6,7,8	A.304							
232	ĐH10QĐ6	Đánh giá đất	2	LT	30	15	28/02 - 01/05/2022	Vũ Hải Hà			9,10	A.304							
233	ĐH10QĐ6	Hóa học đất	2	LT	30	5	28/03 - 01/05/2022	Dương Đăng Khôi	6,7,8	A.304					6,7,8	A.304			Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
234	ĐH10QĐ6	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Việt Hà									1,2,3	CS1	
235	ĐH10LA1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Phùng Thị Bích Hằng	9,10	A.204									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
236	ĐH10LA1	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Thu Hằng	6,7,8	A.204									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
237	ĐH10LA1	Luật tố tụng hành chính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Văn Tám									4,5	C.411	
238	ĐH10LA1	Luật hình sự 1	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Thùy Dung					9,10	A.308					
239	ĐH10LA1	Luật dân sự 1	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Phương Hồng					6,7,8	A.308					
240	ĐH10LA1	Luật lao động	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Phương Hồng			9,10	A.204							
241	ĐH10LA1	Luật đất đai	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Ngọc Thúy			6,7,8	A.204							
242	ĐH10LA1	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Trần Duy Hoàng							1,2,3	CS1			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
243	ĐH10LA2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Xuân Tú	4,5	A.105									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
244	ĐH10LA2	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thị Tuyết Nhung	1,2,3	A.105									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
245	ĐH10LA2	Luật tố tụng hành chính	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Văn Tám							1,2,3	A.907			
246	ĐH10LA2	Luật hình sự 1	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Thùy Dung					4,5	A.304					
247	ĐH10LA2	Luật dân sự 1	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Phương Hồng					1,2,3	A.304					
248	ĐH10LA2	Luật lao động	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Phương Hồng			4,5	A.208							
249	ĐH10LA2	Luật đất đai	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Ngọc Thúy			1,2,3	A.208							
250	ĐH10LA2	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Trần Duy Hoàng									8,9,10	CS1	
251	ĐH10LA3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Liên			4,5	A.106							
252	ĐH10LA3	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thị Tuyết Nhung			1,2,3	A.106							
253	ĐH10LA3	Luật tố tụng hành chính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan							9,10	M.102			
254	ĐH10LA3	Luật hình sự 1	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Quý Phương Anh							4,5	A.205			
255	ĐH10LA3	Luật dân sự 1	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan							1,2,3	A.205			
256	ĐH10LA3	Luật lao động	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Thu Hường					4,5	A.202					
257	ĐH10LA3	Luật đất đai	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Lệ Thu					1,2,3	A.202					
258	ĐH10LA3	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Việt Hà	8,9,10	CS1									
259	ĐH10LA4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Xuân Tú			4,5	A.108							
260	ĐH10LA4	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Thu Hằng									6,7,8	M.402	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
261	ĐH10LA4	Luật tố tụng hành chính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan					9,10	A.1001					
262	ĐH10LA4	Luật hình sự 1	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Quý Phương Anh									9,10	M.402	
263	ĐH10LA4	Luật dân sự 1	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Nguyễn Thị Tâm Đan							6,7,8	A.206			
264	ĐH10LA4	Luật lao động	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Thu Hường							9,10	A.206			
265	ĐH10LA4	Luật đất đai	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Lệ Thu					6,7,8	A.1001					
266	ĐH10LA4	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 01/05/2022	Đặng Thanh Tùng	1,2,3	CS1									
267	ĐH10LQ1	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 01/05/2022	Đặng Thanh Tùng	8,9,10	CS1									
268	ĐH10LQ1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Hòa			4,5	A.404							
269	ĐH10LQ1	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thu Hằng			1,2,3	A.404							
270	ĐH10LQ1	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Thị Phượng							1,2,3	A.302			
271	ĐH10LQ1	Quản trị chuỗi cung ứng	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Cao Thị Bích Ngọc									1,2,3	A.204	
272	ĐH10LQ1	Nghiệp vụ hải quan	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Quang Hải									6,7,8	M.403	
273	ĐH10LQ1	Tiếng anh chuyên ngành	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Tuấn Anh					4,5	A.1010					
274	ĐH10LQ1	Địa lý vận tải	3	LT	45	12	28/02 - 24/04/2022	Vũ Thị Hoàng Yến							4,5	A.302	4,5	A.204	
275	ĐH10LQ2	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Trần Duy Hoàng					1,2,3	CS1					
276	ĐH10LQ2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Hòa			9,10	A.601							
277	ĐH10LQ2	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thu Hằng			6,7,8	A.601							
278	ĐH10LQ2	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Văn Hoàng							6,7,8	A.210			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
279	ĐH10LQ2	Quản trị chuỗi cung ứng	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Đỗ Thị Dinh									6,7,8	A.1010	
280	ĐH10LQ2	Nghiệp vụ hải quan	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Hoàng Yến	6,7,8	A.203									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
281	ĐH10LQ2	Tiếng anh chuyên ngành	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Tuấn Anh	9,10	A.203									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
282	ĐH10LQ2	Địa lý vận tải	3	LT	45	12	28/02 - 24/04/2022	Vũ Thị Hoàng Yến							9,10	A.210	9,10	A.1010	
283	ĐH10LQ3	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Đặng Thanh Tùng			8,9,10	CS1							
284	ĐH10LQ3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Mạc Dung					4,5	A.301					
285	ĐH10LQ3	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Thu Hằng					1,2,3	A.301					
286	ĐH10LQ3	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Thị Phượng									1,2,3	A.110	
287	ĐH10LQ3	Quản trị chuỗi cung ứng	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Cao Thị Bích Ngọc	1,2,3	N.201									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
288	ĐH10LQ3	Nghiệp vụ hải quan	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Quang Hải							1,2,3	A.210			
289	ĐH10LQ3	Tiếng anh chuyên ngành	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Tuấn Anh Phạm Thị Lam							4,5	A.210			
290	ĐH10LQ3	Địa lý vận tải	3	LT	45	12	28/02 - 01/05/2022	Phạm Thị Ngoan Phạm Thị Lam	4,5	N.201							4,5	A.110	
291	ĐH10LQ4	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Đặng Thanh Tùng			1,2,3	CS1							
292	ĐH10LQ4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Diệu Thảo					9,10	A.601					
293	ĐH10LQ4	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Thị Lam					6,7,8	A.601					
294	ĐH10LQ4	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Thị Phượng									6,7,8	A.601	
295	ĐH10LQ4	Quản trị chuỗi cung ứng	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Đỗ Thị Dinh	6,7,8	A.601									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
296	ĐH10LQ4	Nghiệp vụ hải quan	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Quang Hải							6,7,8	A.601			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
297	ĐH10LQ4	Tiếng anh chuyên ngành	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Tuấn Anh							9,10	A.601			
298	ĐH10LQ4	Địa lý vận tải	3	LT	45	12	28/02 - 01/05/2022	Vũ Quang Hải Trần Đình Trình	9,10	A.601							9,10	A.601	
299	ĐH10LQ5	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Minh Tùng					1,2,3	CS1					
300	ĐH10LQ5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Thu Nga							9,10	M.201			
301	ĐH10LQ5	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Thu Hằng							6,7,8	M.201			
302	ĐH10LQ5	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Thị Phượng	6,7,8	M.201									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
303	ĐH10LQ5	Quản trị chuỗi cung ứng	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Đỗ Thị Dinh			6,7,8	M.201							
304	ĐH10LQ5	Nghiệp vụ hải quan	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Hoàng Yến									6,7,8	M.201	
305	ĐH10LQ5	Tiếng anh chuyên ngành	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Tuấn Anh Phạm Thị Lam									9,10	M.201	
306	ĐH10LQ5	Địa lý vận tải	3	LT	45	12	28/02 - 01/05/2022	Đỗ Thị Dinh Vũ Thị Hoàng Yến	9,10	M.201	9,10	M.201							
307	ĐH10MK1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Hòa	4,5	A.206									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
308	ĐH10MK1	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Ông Thị Nhung	1,2,3	A.206									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
309	ĐH10MK1	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thủy Trang			1,2,3	A.206							
310	ĐH10MK1	Marketing chiến lược	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Ánh Tuyết			4,5	A.206							
311	ĐH10MK1	Quản trị Marketing	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Đào Lan Anh					1,2,3	A.206					
312	ĐH10MK1	Quản trị thương hiệu	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Thị Mai							1,2,3	M.201			
313	ĐH10MK1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đức Dương							4,5	A.501			
314	ĐH10MK1	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Phạm Kiên Cường									8,9,10	CS1	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
315	ĐH10MK2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thị Ngọc Minh	9,10	A.206									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
316	ĐH10MK2	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Ông Thị Nhung	6,7,8	A.206									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
317	ĐH10MK2	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thanh Vân			6,7,8	A.206							
318	ĐH10MK2	Marketing chiến lược	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Đào Lan Anh			9,10	A.206							
319	ĐH10MK2	Quản trị Marketing	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Minh Tuấn					6,7,8	A.206					
320	ĐH10MK2	Quản trị thương hiệu	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Thị Thu Trang							6,7,8	N.201			
321	ĐH10MK2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đức Dương							9,10	A.303			
322	ĐH10MK2	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Phạm Kiên Cường									1,2,3	CS1	
323	ĐH10MK3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê					4,5	A.208					
324	ĐH10MK3	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Minh Trang					1,2,3	A.208					
325	ĐH10MK3	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Ánh Tuyết							1,2,3	A.208			
326	ĐH10MK3	Marketing chiến lược	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Đào Lan Anh							4,5	A.208			
327	ĐH10MK3	Quản trị Marketing	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Tùng Lâm									1,2,3	A.208	
328	ĐH10MK3	Quản trị thương hiệu	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Liên	1,2,3	C.301									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
329	ĐH10MK3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Đức Dương	4,5	A.310									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
330	ĐH10MK3	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Kiên Cường			8,9,10	CS1							
331	ĐH10MK4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Hòa					9,10	A.208					
332	ĐH10MK4	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Hậu					6,7,8	A.208					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
333	ĐH10MK4	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thanh Vân							6,7,8	A.208			
334	ĐH10MK4	Marketing chiến lược	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Ánh Tuyết							9,10	A.208			
335	ĐH10MK4	Quản trị Marketing	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Minh Tuấn									6,7,8	A.206	
336	ĐH10MK4	Quản trị thương hiệu	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thị Thu Trang	6,7,8	A.404									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
337	ĐH10MK4	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Sỹ Tĩnh	9,10	A.310									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
338	ĐH10MK4	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Kiên Cường			1,2,3	CS1							
339	ĐH10MK5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê									4,5	A.210	
340	ĐH10MK5	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Hậu									1,2,3	A.210	
341	ĐH10MK5	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thủy Trang	1,2,3	A.210									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
342	ĐH10MK5	Marketing chiến lược	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Ánh Tuyết	4,5	A.210									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
343	ĐH10MK5	Quản trị Marketing	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Bùi Tùng Lâm			1,2,3	A.210							
344	ĐH10MK5	Quản trị thương hiệu	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Thị Thu Trang					1,2,3	A.1010					
345	ĐH10MK5	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Sỹ Tĩnh					4,5	A.210					
346	ĐH10MK5	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Đặng Thanh Tùng							8,9,10	CS1			
347	ĐH10MK6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê									9,10	A.210	
348	ĐH10MK6	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Diệu Linh									6,7,8	A.210	
349	ĐH10MK6	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thủy Trang	6,7,8	A.210									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
350	ĐH10MK6	Marketing chiến lược	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Ánh Tuyết	9,10	A.210									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
351	ĐH10MK6	Quản trị Marketing	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Minh Tuấn			6,7,8	A.210							
352	ĐH10MK6	Quản trị thương hiệu	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Liên					6,7,8	A.1010					
353	ĐH10MK6	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Đặng Thị Hiền					9,10	A.210					
354	ĐH10MK6	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Thị Yến							1,2,3	CS1			
355	ĐH10MK7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Diệu Thảo							4,5	A.301			
356	ĐH10MK7	Kế toán tài chính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Minh Trang							1,2,3	A.301			
357	ĐH10MK7	Quản trị kinh doanh	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Ánh Tuyết									1,2,3	A.301	
358	ĐH10MK7	Marketing chiến lược	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Ánh Tuyết									4,5	A.301	
359	ĐH10MK7	Quản trị Marketing	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Bùi Tùng Lâm	1,2,3	A.301									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
360	ĐH10MK7	Quản trị thương hiệu	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thị Thu Trang			1,2,3	M.201							
361	ĐH10MK7	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Sỹ Tĩnh			4,5	A.302							
362	ĐH10MK7	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Trần Duy Hoàng					8,9,10	CS1					
363	ĐH10M1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Nguyệt			4,5	C.409							
364	ĐH10M1	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Bá Dũng							4,5	C.409			
365	ĐH10M1	Hệ thống cơ sở pháp lý về môi trường	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Như Yến							1,2,3	C.409			
366	ĐH10M1	Vi sinh vật kỹ thuật môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Phương Mai					4,5	C.409					
367	ĐH10M1	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Bá Việt Anh Nguyễn Phương Tú					1,2,3	C.409					
368	ĐH10M1	Kỹ thuật xử lý nước cấp	2	LT	30	11	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Hồng Đăng			1,2,3	C.409							

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
369	ĐH10M1	Quan trắc và phân tích môi trường nước	4	LT	40	10	28/02 - 10/04/2022	Trịnh Thị Thủy Nguyễn Thành Trung									2,3,4,5	C.409	
	ĐH10M1	Quan trắc và phân tích môi trường nước	4	TH	40	6	11/04 - 22/05/2022	Nguyễn Thành Trung	2,3,4,5	C.508							2,3,4,5	C.508	
	ĐH10M1	Quan trắc và phân tích môi trường nước	4	TH	40	6	11/04 - 22/05/2022	Trịnh Thị Thủy	2,3,4,5	C.501							2,3,4,5	C.501	
728	ĐH10M1	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 22/05/2022	Phạm Văn Thành	8,9,10	CS1									
729	ĐH10M2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Liên			9,10	M.102							
730	ĐH10M2	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Lan Hương							9,10	A.404			
731	ĐH10M2	Hệ thống cơ sở pháp lý về môi trường	2	LT	30	11	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Như Yến							4,5	A.1005b			
732	ĐH10M2	Vi sinh vật kỹ thuật môi trường	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thanh Huyền					9,10	M.102					
733	ĐH10M2	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Bá Việt Anh Lương Thanh Tâm					6,7,8	M.102					
734	ĐH10M2	Kỹ thuật xử lý nước cấp	2	LT	30	11	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Hồng Đăng			6,7,8	M.102							
735	ĐH10M2	Quan trắc và phân tích môi trường nước	4	LT	40	10	28/02 - 10/04/2022	Lê Thu Thủy Đỗ Thị Hiền									6,7,8,9	M.102	
739	ĐH10M2	Quan trắc và phân tích môi trường nước	4	TH	40	6	11/04 - 22/05/2022	Lê Thu Thủy Đỗ Thị Hiền	6,7,8,9	C.501							6,7,8,9	C.501	
736	ĐH10M2	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 22/05/2022	Phạm Văn Thành	1,2,3	CS1									
737	ĐH10NA1	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Minh Tùng									1,2,3	CS1	
738	ĐH10NA1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Liên							4,5	C.401			
739	ĐH10NA1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Qúy Nhân			1,2,3	C.304							
740	ĐH10NA1_ Nhóm 1	Kỹ năng trả lời phỏng vấn tiếng Anh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thị Hương			4,5	C.304							
741	ĐH10NA1_ Nhóm 2	Kỹ năng trả lời phỏng vấn tiếng Anh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Xuân Hào			4,5	A.806							

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
742	ĐH10NA1	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Chiên							1,2,3	C.401			
743	ĐH10NA1_ Nhóm 1	Đọc - Viết 4	4	LT	60	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Phúc Thành					2,3,4,5	A.704					
744	ĐH10NA1_ Nhóm 2	Đọc - Viết 4	4	LT	60	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Oanh Nghiêm Thị Thủy					2,3,4,5	A.705					
745	ĐH10NA1_ Nhóm 1	Nghe - Nói 4	4	LT	60	15	28/02 - 22/05/2022	Đào Thị Thùy Linh	6,7,8,9	A.806									
746	ĐH10NA1_ Nhóm 2	Nghe - Nói 4	4	LT	60	15	28/02 - 15/05/2022	Đỗ Mai Quyên Nghiêm Thị Thuỷ									6,7,8,9	A.705	
747	ĐH10NA2	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Minh Tùng	1,2,3	CS1									
748	ĐH10NA2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Nguyệt							9,10	A.301			
749	ĐH10NA2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Qúy Nhân							6,7,8	A.301			
750	ĐH10NA2_ Nhóm 1	Kỹ năng trả lời phỏng vấn tiếng Anh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thị Hương			9,10	A.704							
	ĐH10NA2_ Nhóm 2	Kỹ năng trả lời phỏng vấn tiếng Anh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Xuân Hào			9,10	A.806							
752	ĐH10NA2	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Vương Thúy Vân	6,7,8	M.102									
753	ĐH10NA2_ Nhóm 1	Đọc - Viết 4	4	LT	60	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Oanh Nghiêm Thị Thủy					6,7,8,9	A.704					
754	ĐH10NA2_ Nhóm 2	Đọc - Viết 4	4	LT	60	15	28/02 - 15/05/2022	Đặng Đức Chính Phạm Quang Thiên					6,7,8,9	A.705					
755	ĐH10NA2_ Nhóm 1	Nghe - Nói 4	4	LT	60	15	28/02 - 15/05/2022	Ngô Thị Hà Lâm Thị Thu Phương									6,7,8,9	A.806	
756	ĐH10NA2_ Nhóm 2	Nghe - Nói 4	4	LT	60	15	28/02 - 15/05/2022	Đỗ Mai Quyên Nghiêm Thị Thuỷ									1,2,3,4	A.705	
757	ĐH10NA3	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Thị Yến			1,2,3	CS1							
758	ĐH10NA3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Xuân Tú									9,10	A.304	
759	ĐH10NA3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Qúy Nhân									6,7,8	A.304	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
760	ĐH10NA3_ Nhóm 1	Kỹ năng trả lời phỏng vấn tiếng Anh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Thị Hương					9,10	A.304					
761	ĐH10NA3_ Nhóm 2	Kỹ năng trả lời phỏng vấn tiếng Anh	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Xuân Hào					9,10	A.806					
762	ĐH10NA3	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Chiên					6,7,8	A.304					
763	ĐH10NA3_ Nhóm 1	Đọc - Viết 4	4	LT	60	15	28/02 - 15/05/2022	Phạm Phúc Thành							6,7,8,9	A.704			
764	ĐH10NA3_ Nhóm 2	Đọc - Viết 4	4	LT	60	15	28/02 - 15/05/2022	Đặng Đức Chính Phạm Quang Thiên							6,7,8,9	A.705			
765	ĐH10NA3_ Nhóm 1	Nghe - Nói 4	4	LT	60	15	28/02 - 22/05/2022	Đỗ Mai Quyên Nghiêm Thị Thuỷ	6,7,8,9	A.705									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
766	ĐH10NA3_ Nhóm 2	Nghe - Nói 4	4	LT	60	15	28/02 - 22/05/2022	Ngô Thị Hà Lâm Thị Thu Phương	6,7,8,9	A.706									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
767	ĐH10QTDL1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Xuân Tú					4,5	C.406					
768	ĐH10QTDL1	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thị Hường			4,5	A.306							
769	ĐH10QTDL1	Điểm đến du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Thanh Mai					1,2,3	C.406					
770	ĐH10QTDL1	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Ngô Thị Duyên			1,2,3	A.306							
771	ĐH10QTDL1	Quản trị chất lượng du lịch	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Đào Thị Thương	4,5	A.208									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
772	ĐH10QTDL1	Tâm lý khách hàng du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Thảo	1,2,3	A.208									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
773	ĐH10QTDL1	Kế toán tài chính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Minh Trang							4,5	C.408			
774	ĐH10QTDL1	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Thị Yến									8,9,10	CS1	
775	ĐH10QTDL2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Nguyệt					4,5	C.309					
776	ĐH10QTDL2	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Thu			4,5	M.103							
777	ĐH10QTDL2	Điểm đến du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Đỗ Thị Phương					1,2,3	C.309					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
778	ĐH10QTDL2	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Đào Thị Thương			1,2,3	M.103							
779	ĐH10QTDL2	Quản trị chất lượng du lịch	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Đào Thị Thương	9,10	M.103									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
780	ĐH10QTDL2	Tâm lý khách hàng du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Thảo	6,7,8	M.103									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
781	ĐH10QTDL2	Kế toán tài chính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Hoa							4,5	A.807			
782	ĐH10QTDL2	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Thị Yến									1,2,3	CS1	
783	ĐH10QTDL3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Phùng Thị Bích Hằng							4,5	C.407			
784	ĐH10QTDL3	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Bá Dũng					4,5	C.407					
785	ĐH10QTDL3	Điểm đến du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Thanh Mai							1,2,3	C.407			
786	ĐH10QTDL3	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Ngô Thị Duyên					1,2,3	C.407					
787	ĐH10QTDL3	Quản trị chất lượng du lịch	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Thủy			4,5	C.407							
788	ĐH10QTDL3	Tâm lý khách hàng du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Văn Viễn			1,2,3	C.407							
789	ĐH10QTDL3	Kế toán tài chính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Thu Trang									4,5	C.408	
790	ĐH10QTDL3	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 -01/05/2022	Trần Duy Hoàng	8,9,10	CS1									
791	ĐH10QTDL4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Liên							9,10	C.407			
792	ĐH10QTDL4	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Hoàng Thị Mai					9,10	C.407					
793	ĐH10QTDL4	Điểm đến du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Thanh Mai							6,7,8	C.407			
794	ĐH10QTDL4	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Ngô Thị Duyên					6,7,8	C.407					
795	ĐH10QTDL4	Quản trị chất lượng du lịch	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Đào Thị Thương			9,10	C.407							

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
796	ĐH10QTDL4	Tâm lý khách hàng du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Văn Viễn			6,7,8	C.407							
797	ĐH10QTDL4	Kế toán tài chính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Hậu									9,10	C.407	
798	ĐH10QTDL4	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 -01/05/2022	Trần Duy Hoàng	1,2,3	CS1									
799	ĐH10QTDL5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Phùng Thị Bích Hằng									4,5	A.306	
800	ĐH10QTDL5	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đức Toàn							4,5	A.306			
801	ĐH10QTDL5	Điểm đến du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Đỗ Thị Phương									1,2,3	A.306	
802	ĐH10QTDL5	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Ngô Thị Duyên							1,2,3	A.306			
803	ĐH10QTDL5	Quản trị chất lượng du lịch	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Vũ Phi Công					4,5	A.306					
804	ĐH10QTDL5	Tâm lý khách hàng du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Minh Nguyệt					1,2,3	A.306					
805	ĐH10QTDL5	Kế toán tài chính	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Diệu Linh	4,5	A.306									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
806	ĐH10QTDL5	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Thị Yến			8,9,10	CS1							
807	ĐH10QTDL6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Nguyệt									9,10	A.306	
808	ĐH10QTDL6	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Thúy Hằng							9,10	A.306			
809	ĐH10QTDL6	Điểm đến du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Đỗ Thị Phương									6,7,8	A.306	
810	ĐH10QTDL6	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Đào Thị Thương							6,7,8	A.306			
811	ĐH10QTDL6	Quản trị chất lượng du lịch	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Thủy					9,10	A.306					
812	ĐH10QTDL6	Tâm lý khách hàng du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Minh Nguyệt					6,7,8	A.306					
813	ĐH10QTDL6	Kế toán tài chính	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Phan Thị Minh Lý	9,10	A.306									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
814	ĐH10QTDL6	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Minh Tùng			1,2,3	CS1							
815	ĐH10QTDL7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Nguyệt	4,5	A.308									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
816	ĐH10QTDL7	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đức Toàn									4,5	A.308	
817	ĐH10QTDL7	Điểm đến du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Thanh Mai	1,2,3	A.308									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
818	ĐH10QTDL7	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Đào Thị Thương									1,2,3	A.308	
819	ĐH10QTDL7	Quản trị chất lượng du lịch	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Thủy							4,5	A.308			
820	ĐH10QTDL7	Tâm lý khách hàng du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Minh Nguyệt							1,2,3	A.308			
821	ĐH10QTDL7	Kế toán tài chính	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Kiều Hoa			4,5	A.308							
822	ĐH10QTDL7	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Văn Thành					8,9,10	CS1					
823	ĐH10QTDL8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Xuân Tú			9,10	A.301							
824	ĐH10QTDL8	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Tú Anh	9,10	A.301									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
825	ĐH10QTDL8	Điểm đến du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Đỗ Thị Phương			6,7,8	A.301							
826	ĐH10QTDL8	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Đào Thị Thương	6,7,8	A.301									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
827	ĐH10QTDL8	Quản trị chất lượng du lịch	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Vũ Phi Công									9,10	A.301	
828	ĐH10QTDL8	Tâm lý khách hàng du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Văn Viễn									6,7,8	A.301	
829	ĐH10QTDL8	Kế toán tài chính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Ông Thị Nhung					9,10	C.409					
830	ĐH10QTDL8	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Văn Thành							1,2,3	CS1			
831	ĐH10QTDL9	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Nguyệt	9,10	A.308									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
832	ĐH10QTDL9	Kỹ năng mềm	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Nha Trang									9,10	A.308	
833	ĐH10QTDL9	Điểm đến du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Thanh Mai	6,7,8	A.308									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
834	ĐH10QTDL9	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Đào Thị Thương									6,7,8	A.308	
835	ĐH10QTDL9	Quản trị chất lượng du lịch	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Vũ Phi Công							9,10	A.308			
836	ĐH10QTDL9	Tâm lý khách hàng du lịch	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Vũ Thị Thảo							6,7,8	A.308			
837	ĐH10QTDL9	Kế toán tài chính	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Kiều Hoa			9,10	A.310							
838	ĐH10QTDL9	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Trần Thị Thu Hà					1,2,3	CS1					
839	ĐH10QM1	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Trần Thị Thu Hà							8,9,10	CS1			
840	ĐH10QM1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	28/02 - 24/04/2022	Vũ Thị Mạc Dung	1,2,3	CS1									
841	ĐH10QM1	Hệ thống cơ sở pháp lý về môi trường và môi trường	3	LT	45	12	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Như Yến	4,5	A.301	4,5	A.305							
842	ĐH10QM1	Điều tra đánh giá đa dạng sinh học	3	LT	45	12	28/02 - 24/04/2022	Hoàng Ngọc Khắc					4,5	A.305			4,5	A.305	
843	ĐH10QM1	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Thị Hoài Thương			1,2,3	A.305							
844	ĐH10QM1	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Thu Trang					1,2,3	A.305					
846	ĐH10QM1	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Mai Quang Tuấn									1,2,3	A.305	
852	ĐH10QM1	Thực tập quan trắc và phân tích môi trường	2	TT	3T	3T	06/06 - 26/06/2022	Bùi Thị Thư Đỗ Thị Hiền Nguyễn Thành Trung	Cả ngày	C.501	Cả ngày	C.501	Cả ngày	C.501	Cả ngày	C.501	Cả ngày	C.501	
848	ĐH10QM2	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Trần Thị Thu Hà							1,2,3	CS1			
849	ĐH10QM2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	28/02 - 24/04/2022	Hoàng Thu Nga	6,7,8	C.411									
850	ĐH10QM2	Hệ thống cơ sở pháp lý về môi trường và môi trường	3	LT	45	12	28/02 - 01/05/2022	Tạ Thị Yến	9,10	C.411	9,10	A.305							

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
851	ĐH10QM2	Điều tra đánh giá đa dạng sinh học	3	LT	45	12	28/02 - 24/04/2022	Phạm Hồng Tính					9,10	A.305			9,10	A.305	
852	ĐH10QM2	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Hoàng Thị Huê			6,7,8	A.305							
853	ĐH10QM2	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Hoài Thương					6,7,8	A.305					
855	ĐH10QM2	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Thanh Thủy									6,7,8	A.305	
862	ĐH10QM2	Thực tập quan trắc và phân tích môi trường	2	TT	3T	3T	06/06 - 26/06/2022	Lê Thu Thủy Trịnh Kim Yến Trịnh Thị Thắm	Cả ngày	C.507	Cả ngày	C.507	Cả ngày	C.507	Cả ngày	C.507	Cả ngày	C.507	
857	ĐH10QM3	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Trần Thị Thu Hà									8,9,10	CS1	
858	ĐH10QM3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Vũ Thị Hòa			1,2,3	M.102							
859	ĐH10QM3	Hệ thống cơ sở pháp lý về môi trường và môi trường	3	LT	45	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Hà Linh			4,5	M.102	4,5	M.102					
860	ĐH10QM3	Điều tra đánh giá đa dạng sinh học	3	LT	45	12	28/02 - 01/05/2022	Phạm Hồng Tính	4,5	M.202					4,5	M.102			
861	ĐH10QM3	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Thị Hoài Thương					1,2,3	M.102					
862	ĐH10QM3	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Hoài Thương							1,2,3	M.102			
864	ĐH10QM3	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Bình Minh	1,2,3	M.202									
865	ĐH10QM3	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	3	LT	45	3	11/04 - 01/05/2022	Nguyễn Thị Bình Minh					1,2,3	M.102					
872	ĐH10QM3	Thực tập quan trắc và phân tích môi trường	2	TT	3T	3T	06/06 - 26/06/2022	Phạm Phương Thảo Phạm Bá Việt Anh Mai Văn Tiến Trịnh Kim Yến	Cả ngày	C.508	Cả ngày	C.508	Cả ngày	C.508	Cả ngày	C.508	Cả ngày	C.508	
866	ĐH10BĐS1	Giao đất và thu hồi đất	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Minh Tiến	1,2,3	M.103									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
867	ĐH10BĐS1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Liên	4,5	M.103									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
868	ĐH10BĐS1	Hệ thống thông tin bất động sản	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Tăng Thị Thanh Nhàn					1,2,3	M.103					
869	ĐH10BĐS1	Quy hoạch xây dựng nông thôn	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Nga					4,5	M.103					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
870	ĐH10BĐS1	Quy hoạch đô thị	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Ngọc Hồng							1,2,3	M.103			
871	ĐH10BĐS1	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Thu Hương							4,5	M.103			
872	ĐH10BĐS1	Phong thủy trong bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Hằng									4,5	M.202	
873	ĐH10BĐS1	Khởi tạo doanh nghiệp	2	LT	30	5	11/04 - 15/05/2022	Nguyễn Thanh Tùng					1,2,3	M.103	1,2,3	M.103			
874	ĐH10BĐS1	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Trần Thị Thu Hà			8,9,10	CS1							
875	ĐH10BĐS2	Giao đất và thu hồi đất	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Minh Tiến	6,7,8	C.308									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
876	ĐH10BĐS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Xuân Tú	9,10	C.308									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
877	ĐH10BĐS2	Hệ thống thông tin bất động sản	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Tăng Thị Thanh Nhàn					6,7,8	C.205					
878	ĐH10BĐS2	Quy hoạch xây dựng nông thôn	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Nga					9,10	C.205					
879	ĐH10BĐS2	Quy hoạch đô thị	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Ngọc Hồng							6,7,8	C.205			
880	ĐH10BĐS2	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lưu Thùy Dương							9,10	C.205			
881	ĐH10BĐS2	Phong thủy trong bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Hằng									9,10	C.408	
882	ĐH10BĐS2	Khởi tạo doanh nghiệp	2	LT	30	5	11/04 - 15/05/2022	Nguyễn Thanh Tùng					6,7,8	C.205	6,7,8	C.205			
883	ĐH10BĐS2	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Hồng Thắm			1,2,3	CS1							
884	ĐH10BĐS3	Giao đất và thu hồi đất	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Minh Tiến			1,2,3	A.1005b							
885	ĐH10BĐS3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Phùng Thị Bích Hằng			4,5	A.1005b							
886	ĐH10BĐS3	Hệ thống thông tin bất động sản	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Đặng Thu Hằng							1,2,3	C.309			
887	ĐH10BĐS3	Quy hoạch xây dựng nông thôn	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lưu Thùy Dương							4,5	C.309			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
888	ĐH10BĐS3	Quy hoạch đô thị	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Vũ Thị Thu Hiền									1,2,3	C.309	
889	ĐH10BĐS3	Chính sách về doanh nghiệp và kinh doanh bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lưu Thùy Dương									4,5	C.309	
890	ĐH10BĐS3	Phong thủy trong bất động sản	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Hằng	4,5	A.406									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
891	ĐH10BĐS3	Khởi tạo doanh nghiệp	2	LT	30	5	11/04 - 15/05/2022	Bùi Thị Thu							1,2,3	C.309	1,2,3	C.309	
892	ĐH10BĐS3	Giáo dục thể chất 3 - điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Hồng Thắm					8,9,10	CS1					
893	ĐH10C1	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Hồng Thắm									8,9,10	CS1	
894	ĐH10C1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Liên	1,2,3	C.411									
895	ĐH10C1	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Chiên Trần Thị Hồng Minh	4,5	C.411									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
896	ĐH10C1	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Đức An			4,5	C.411							
897	ĐH10C1	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Minh Hằng			1,2,3	C.411							
898	ĐH10C1	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 10/04/2022	Trịnh Thị Lý							2,3,4,5	C.411			
899	ĐH10C1	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	4	11/04 - 08/05/2022	Trịnh Thị Lý							2,3,4,5	A.903			
900	ĐH10C1	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Thùy					4,5	C.411					
901	ĐH10C1	Mạng máy tính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phan Huy Anh Lê Phú Hưng					1,2,3	C.411					
902	ĐH10C1	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 03/04/2022	Nguyễn Thị Hồng Loan									1,2,3	C.411	
903	ĐH10C1	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	04/04 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Hồng Loan									1,2,3	A.903	
904	ĐH10C2	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Hồng Thắm									1,2,3	CS1	
905	ĐH10C2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phùng Thị Bích Hằng	6,7,8	C.304									

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
906	ĐH10C2	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Chiên Trần Thị Hồng Minh	9,10	C.304									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
907	ĐH10C2	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Cảnh Dương			9,10	C.304							
908	ĐH10C2	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Xuân Hào			6,7,8	C.304							
909	ĐH10C2	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Ngọc Hoan							6,7,8,9	C.304			
910	ĐH10C2	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	4	11/04 - 08/05/2022	Nguyễn Ngọc Hoan							6,7,8,9	A.903			
911	ĐH10C2	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Thùy					9,10	C.304					
912	ĐH10C2	Mạng máy tính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trịnh Thị Lý					6,7,8	C.304					
913	ĐH10C2	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 03/04/2022	Đỗ Thị Thu Nga									6,7,8	C.304	
914	ĐH10C2	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	04/04 - 24/04/2022	Đỗ Thị Thu Nga									6,7,8	A.903	
915	ĐH10C3	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Trần Thị Thu Hà	8,9,10	CS1									
916	ĐH10C3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Thị Liên			1,2,3	A.201							
917	ĐH10C3	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Chiên			4,5	A.201							
918	ĐH10C3	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Cảnh Dương					4,5	A.201					
919	ĐH10C3	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thùy Linh					1,2,3	A.201					
920	ĐH10C3	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Ngọc Hoan									2,3,4,5	A.201	
921	ĐH10C3	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	4	11/04 - 08/05/2022	Nguyễn Ngọc Hoan									2,3,4,5	A.904	
922	ĐH10C3	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Vui							4,5	A.201			
923	ĐH10C3	Mạng máy tính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phan Huy Anh Phạm Hồng Hải							1,2,3	A.201			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
924	ĐH10C3	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Thị Hồng Loan	1,2,3	A.306									
925	ĐH10C3	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	18/04 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Hồng Loan	1,2,3	PM									
926	ĐH10C4	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Việt Hà			1,2,3	CS1							
927	ĐH10C4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Vũ Thị Mạc Dung					6,7,8	C.301					
928	ĐH10C4	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Chiên Trần Thị Hồng Minh					9,10	C.301					
929	ĐH10C4	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đức An							9,10	C.301			
930	ĐH10C4	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thùy Linh							6,7,8	C.301			
931	ĐH10C4	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 24/04/2022	Vũ Văn Huân Trần Minh Thắng	6,7,8,9	C.301									
932	ĐH10C4	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	4	18/04 - 22/05/2022	Vũ Văn Huân Trần Minh Thắng	6,7,8,9	PM									
933	ĐH10C4	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Thùy									9,10	C.301	
934	ĐH10C4	Mạng máy tính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phan Huy Anh Lê Phú Hưng									6,7,8	C.301	
935	ĐH10C4	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 03/04/2022	Đặng Thị Khánh Linh			6,7,8	C.104							
936	ĐH10C4	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	04/04 - 24/04/2022	Đặng Thị Khánh Linh			6,7,8	A.906							
937	ĐH10C5	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Việt Hà					8,9,10	CS1					
938	ĐH10C5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Phùng Thị Bích Hằng							1,2,3	A.202			
939	ĐH10C5	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Chiên Trần Thị Hồng Minh							4,5	A.202			
940	ĐH10C5	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đức An									4,5	A.202	
941	ĐH10C5	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thùy Linh									1,2,3	A.202	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
942	ĐH10C5	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 10/04/2022	Vũ Văn Huân Trần Minh Thắng			2,3,4,5	A.202							
943	ĐH10C5	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	4	11/04 - 08/05/2022	Vũ Văn Huân Trần Minh Thắng			2,3,4,5	A.906							
944	ĐH10C5	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Bùi Thị Thùy	4,5	A.202									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
945	ĐH10C5	Mạng máy tính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phan Huy Anh Phạm Văn Dương	1,2,3	A.202									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
946	ĐH10C5	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 03/04/2022	Nguyễn Thị Hồng Loan					1,2,3	A.210					
947	ĐH10C5	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	04/04 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Hồng Loan					1,2,3	A.906					
948	ĐH10C6	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 01/05/2022	Giáp Thanh Thuỷ	1,2,3	CS1									
949	ĐH10C6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Lê Xuân Tú			6,7,8	A.201							
950	ĐH10C6	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Chiên			9,10	A.201							
951	ĐH10C6	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Đức An					9,10	A.201					
952	ĐH10C6	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Huyên					6,7,8	A.201					
953	ĐH10C6	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 10/04/2022	Lê Thị Vui									6,7,8,9	A.201	
954	ĐH10C6	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	4	11/04 - 08/05/2022	Lê Thị Vui									6,7,8,9	A.904	
955	ĐH10C6	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Thùy							9,10	A.201			
956	ĐH10C6	Mạng máy tính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Phan Huy Anh Lê Phú Hưng							6,7,8	A.201			
957	ĐH10C6	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 10/04/2022	Đặng Thị Khánh Linh	6,7,8	A.306									
958	ĐH10C6	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	18/04 - 15/05/2022	Đặng Thị Khánh Linh	6,7,8	PM									
959	ĐH10C7	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Việt Hà			8,9,10	CS1							

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
960	ĐH10C7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	11	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Qúy					4,5	A.403					
961	ĐH10C7	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thị Hương			4,5	C.104							
962	ĐH10C7	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Cảnh Dương							4,5	N.201			
963	ĐH10C7	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thùy Linh							1,2,3	N.201			
964	ĐH10C7	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Ngọc Hoan	2,3,4,5	C.401									
965	ĐH10C7	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	5	18/04 - 22/05/2022	Nguyễn Ngọc Hoan	2,3,4,5	PM									
966	ĐH10C7	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Vui									4,5	C.407	
967	ĐH10C7	Mạng máy tính	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trịnh Thị Lý									1,2,3	C.407	
968	ĐH10C7	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 03/04/2022	Nguyễn Thị Hồng Loan			1,2,3	C.104							
969	ĐH10C7	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	04/04 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Hồng Loan			1,2,3	A.910							
970	ĐH10C8	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 08/05/2022	Nguyễn Văn Tiến					1,2,3	CS1					
971	ĐH10C8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Thị Liên							6,7,8	A.202			
972	ĐH10C8	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Đặng Hữu Mạnh							9,10	A.202			
973	ĐH10C8	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Cảnh Dương									9,10	A.202	
974	ĐH10C8	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Xuân Hào									6,7,8	A.202	
975	ĐH10C8	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 10/04/2022	Trương Xuân Quang Trần Minh Thắng			6,7,8,9	A.202							
976	ĐH10C8	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	4	11/04 - 08/05/2022	Trương Xuân Quang Trần Minh Thắng			6,7,8,9	A.910							
977	ĐH10C8	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Bùi Thị Thùy	9,10	A.202									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
978	ĐH10C8	Mạng máy tính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phan Huy Anh Phạm Văn Dương	6,7,8	A.202									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
979	ĐH10C8	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 03/04/2022	Đỗ Thị Thu Nga					6,7,8	A.210					
980	ĐH10C8	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	04/04 - 24/04/2022	Đỗ Thị Thu Nga					6,7,8	A.906					
981	ĐH10C9	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Phạm Văn Thành							8,9,10	CS1			
982	ĐH10C9	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Phùng Thị Bích Hằng									1,2,3	A.205	
983	ĐH10C9	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Thị Hương									4,5	A.205	
984	ĐH10C9	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Đức An	4,5	A.205									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
985	ĐH10C9	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Minh Hằng	1,2,3	A.205									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
986	ĐH10C9	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 10/04/2022	Trịnh Thị Lý					2,3,4,5	A.205					
987	ĐH10C9	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	4	11/04 - 08/05/2022	Trịnh Thị Lý					2,3,4,5	A.904					
988	ĐH10C9	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Thị Vui			4,5	A.205							
989	ĐH10C9	Mạng máy tính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trịnh Thị Lý			1,2,3	A.205							
990	ĐH10C9	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 03/04/2022	Đỗ Thị Thu Nga							1,2,3	A.204			
991	ĐH10C9	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	04/04 - 24/04/2022	Đỗ Thị Thu Nga							1,2,3	A.904			
992	ĐH10C10	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Sỹ Nghị							1,2,3	CS1			
993	ĐH10C10	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Vũ Thị Mạc Dung									6,7,8	A.205	
994	ĐH10C10	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Thị Hương									9,10	A.205	
995	ĐH10C10	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Đức An	9,10	A.201									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
996	ĐH10C10	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Huyên	6,7,8	A.201									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
997	ĐH10C10	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 10/04/2022	Lê Thị Vui					6,7,8,9	M.201					
998	ĐH10C10	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	4	11/04 - 08/05/2022	Lê Thị Vui					6,7,8,9	A.904					
999	ĐH10C10	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Thị Vui			9,10	A.208							
1000	ĐH10C10	Mạng máy tính	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phan Huy Anh Lê Phú Hưng			6,7,8	A.208							
1001	ĐH10C10	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 03/04/2022	Đỗ Thị Thu Nga							6,7,8	A.807			
1002	ĐH10C10	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	04/04 - 24/04/2022	Đỗ Thị Thu Nga							6,7,8	A.904			
1003	ĐH10C11	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 08/05/2022	Nguyễn Sỹ Nghị									8,9,10	CS1	
1004	ĐH10C11	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Phùng Thị Bích Hằng			1,2,3	M.303							
1005	ĐH10C11	Kỹ năng mềm Công nghệ thông tin	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Đặng Hữu Mạnh			4,5	M.303							
1006	ĐH10C11	Xử lý tín hiệu số	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Cảnh Dương	4,5	A.203									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1007	ĐH10C11	Tiếng anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Xuân Hào	1,2,3	A.203									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1008	ĐH10C11	Lập trình hướng đối tượng	3	LT	37	10	28/02 - 10/04/2022	Trương Xuân Quang Trần Minh Thắng					2,3,4,5	M.104					
1009	ĐH10C11	Lập trình hướng đối tượng	3	TH	16	4	11/04 - 08/05/2022	Trương Xuân Quang Trần Minh Thắng					2,3,4,5	A.903					
1010	ĐH10C11	Kỹ thuật đồ họa máy tính	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Thị Vui							1,2	M.203	4,5		
1011	ĐH10C11	Mạng máy tính	3	LT	45	9	28/02 - 22/05/2022	Trịnh Thị Lý			9,10	A.401						A.602	
1012	ĐH10C11	Ngôn ngữ SQL	2	LT	25	9	28/02 - 03/04/2022	Nguyễn Thị Hồng Loan							3,4,5	M.203			
1013	ĐH10C11	Ngôn ngữ SQL	2	TH	10	3	04/04 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Hồng Loan							3,4,5	A.906			

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
1014	ĐH10ĐA	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 08/05/2022	Nguyễn Sỹ Nghị									1,2,3	CS1	
1015	ĐH10ĐA	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Diệu Thảo			9,10	C.401							
1016	ĐH10ĐA	Đánh giá cảm quan thực phẩm	2	LT	20	7	28/02 - 20/03/2022	Trịnh Thị Thắm			6,7,8	C.401							
1024	ĐH10ĐA_ Nhóm 1	Đánh giá cảm quan thực phẩm	2	TH	20	5	21/03 - 24/04/2022	Trịnh Thị Thắm			2,3,4,5	C.507							
	ĐH10ĐA_ Nhóm 2	Đánh giá cảm quan thực phẩm	2	TH	20	5	21/03 - 24/04/2022	Trịnh Thị Thắm							2,3,4,5	C501			
1017	ĐH10ĐA	Dinh dưỡng học	2	LT	30	5	11/04 - 15/05/2022	Nguyễn Thành Trung Trịnh Kim Yến					6,7,8	C.401	6,7,8	C.401			
1018	ĐH10ĐA	Phụ gia thực phẩm	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Đỗ Thị Hiền Phạm Phương Thảo							9,10	C.401			
1019	ĐH10ĐA	Máy và thiết bị thực phẩm	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Bùi Thị Thanh Thủy					6,7,8	C.401					
1020	ĐH10ĐA	Các phương pháp phân tích thực phẩm	4	LT	40	8	28/02 - 27/03/2022	Trịnh Thị Thủy Mai Văn Tiến Đỗ Thị Hiền					9,10	C.401	6,7,8	C.401			
1029	ĐH10ĐA_ Nhóm 1	Các phương pháp phân tích thực phẩm	4	TH	40	5	11/04 - 15/05/2022	Trịnh Thị Thủy					6,7,8,9	C.507	2,3,4,5	C.507			
	ĐH10ĐA_ Nhóm 2	Các phương pháp phân tích thực phẩm	4	TH	40	5	11/04 - 15/05/2022	Mai Văn Tiến					6,7,8,9	C508	2,3,4,5	C508			
1021	ĐH10ĐA	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Thanh Huyền Phạm Bá Việt Anh	6,7,8	C.401									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1022	ĐH10ĐA	Độc tố học thực phẩm	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Bùi Thị Thư Trịnh Kim Yến	9,10	C.401									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1023	ĐH10QTKS1	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 08/05/2022	Nguyễn Văn Tiến							8,9,10	CS1			
1024	ĐH10QTKS1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	28/02 - 08/05/2022	Hoàng Thị Ngọc Minh							1,2,3	A.807			
1025	ĐH10QTKS1	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 29/05/2022	Nguyễn Vũ Phi Công	2,3,4,5	A.807									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1026	ĐH10QTKS1	Quản trị lễ tân khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 29/05/2022	Vũ Thị Thảo			2,3,4,5	A.807							
1027	ĐH10QTKS1	Quản trị lưu trú	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Lê Văn Viễn					2,3,4,5	A.807					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
1028	ĐH10QTKS1	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Trần Trung Dũng									2,3,4,5	A.807	
1029	ĐH10QTKS1	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1	3	TT	4T	4T	27/12 - 23/01/2022	Nguyễn Thị Thanh Mai	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	
1030	ĐH10QTKS2	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 08/05/2022	Nguyễn Văn Tiến							1,2,3	CS1			
1031	ĐH10QTKS2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	28/02 - 08/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê							6,7,8	M.102			
1032	ĐH10QTKS2	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	13	28/02 - 29/05/2022	Nguyễn Vũ Phi Công	6,7,8,9	C.409									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1033	ĐH10QTKS2	Quản trị lễ tân khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 29/05/2022	Ngô Thị Duyên			9,10	A.210			4,5	A.408			
1034	ĐH10QTKS2	Quản trị lưu trú	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Lê Văn Viễn					6,7,8,9	N.201					
1035	ĐH10QTKS2	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Thu Hường									6,7,8,9	C.205	
1036	ĐH10QTKS2	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1	3	TT	4T	4T	27/12 - 23/01/2022	Đỗ Thị Phương	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	
1037	ĐH10QTKS3	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 08/05/2022	Nguyễn Văn Tiến									8,9,10	CS1	
1038	ĐH10QTKS3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	28/02 - 08/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê									1,2,3	M.202	
1039	ĐH10QTKS3	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 29/05/2022	Nguyễn Thị Thanh Mai			2,3,4,5	M.202							
1040	ĐH10QTKS3	Quản trị lễ tân khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Thảo					2,3,4,5	M.202					
1041	ĐH10QTKS3	Quản trị lưu trú	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Lê Văn Viễn							2,3,4,5	M.202			
1042	ĐH10QTKS3	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 29/05/2022	Trần Trung Dũng	6,7,8,9	M.202									
1043	ĐH10QTKS3	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1	3	TT	4T	4T	27/12 - 23/01/2022	Ngô Thị Duyên	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	
1044	ĐH10QTKS4	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Văn Tiến	1,2,3	CS1									
1045	ĐH10QTKS4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	28/02 - 08/05/2022	Hoàng Diệu Thảo									1,2,3	C.304	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
1046	ĐH10QTKS4	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 29/05/2022	Nguyễn Thị Thanh Mai			6,7,8,9	C.406							
1047	ĐH10QTKS4	Quản trị lễ tân khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Vũ Thị Thảo					6,7,8,9	M.104					
1048	ĐH10QTKS4	Quản trị lưu trú	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Chu Lâm Sơn							6,7,8,9	A.302			
1049	ĐH10QTKS4	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 29/05/2022	Trần Trung Dũng	4,5	A.403							9,10	A.401	
1050	ĐH10QTKS4	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1	3	TT	4T	4T	27/12 - 23/01/2022	Vũ Thị Thảo	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	
1051	ĐH10QTKS5	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Văn Tiến	8,9,10	CS1									
1052	ĐH10QTKS5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	28/02 - 22/05/2022	Hoàng Thị Ngọc Minh	1,2,3	C.309									
1053	ĐH10QTKS5	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Vũ Phi Công					6,7,8,9	C.406					
1054	ĐH10QTKS5	Quản trị lễ tân khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Ngô Thị Duyên							6,7,8,9	C.406			
1055	ĐH10QTKS5	Quản trị lưu trú	3	LT	45	12	28/02 - 22/05/2022	Chu Lâm Sơn									6,7,8,9	C.309	
1056	ĐH10QTKS5	Hệ thống thông tin quản lý khách sạn	3	LT	45	12	28/02 - 29/05/2022	Nguyễn Thị Thu Hường	4,5	C.309	9,10	A.402							
1057	ĐH10QTKS5	Thực tập nghiệp vụ khách sạn phần 1	3	TT	4T	4T	27/12 - 23/01/2022	Nguyễn Vũ Phi Công	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	
1058	ĐH10QB	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Liên			4,5	A.106							Ghép ĐH10LA3
1059	ĐH10QB	Cơ sở Khoa học quản lý	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Văn Hoàng	1,2,3	C.306									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1060	ĐH10QB	Kinh tế biển và hàng hải	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Lan Nguyễn Thị Hương Liên			6,7,8	C.312							
1061	ĐH10QB	Cơ sở địa chất biển	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Hồng Lân Vũ Văn Lân	4,5	C.306									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1062	ĐH10QB	Cơ sở kỹ thuật bờ biển	3	LT	45	12	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Thị Lan Vũ Văn Lân							4,5	C.405	9,10	C.405	
1063	ĐH10QB	Cơ sở trắc địa và bản đồ biển	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Đỗ Văn Dương Cao Minh Thủy					4,5	C.405					

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
1064	ĐH10QB	Sinh thái và bảo tồn biển	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Hương Liên Vũ Văn Lân									6,7,8	C.405	
1065	ĐH10+BK+T+K+KS+SH+TĐ+TNN	Giáo dục thể chất 3 - Điền kinh 2	1	TH	30	10	28/02 - 10/04/2022	Nguyễn Minh Tùng									8,9,10	CS1	
1066	ĐH10BK	Phương pháp tiếp cận nghiên cứu biến đổi khí hậu	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Đinh Thị Hương	1,2,3	A.307									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1067	ĐH10BK	Toán cao cấp 2	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Trang	4,5	A.307									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1068	ĐH10BK	Khí hậu đại cương	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Chấn Nam							4,5	A.307			
1069	ĐH10BK	Khí hậu Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Đình Linh					4,5	A.307					
1070	ĐH10BK	Nguyên lý phát triển bền vững	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Trần Thị Mai Phương					1,2,3	A.307					
1071	ĐH10BK	Khí tượng cơ sở	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Chấn Nam			1,2,3	A.307							
1072	ĐH10BK	Sinh thái học môi trường	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Bích Ngọc									1,2,3	A.307	
1073	ĐH10T	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Thị Nguyệt					6,7,8	A.303					Ghép ĐH10QĐ3
1074	ĐH10T	Xác suất thống kê trong thủy văn	3	LT	45	15	28/02 - 01/05/2022	Đỗ Thị Bính Trần Quốc Việt	1,2,3	C.405									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1075	ĐH10T	Động lực học dòng sông	3	LT	45	15	28/02 - 01/05/2022	Phạm Văn Tuấn			1,2,3	C.405							
1076	ĐH10T	Kỹ thuật viễn thám và GIS trong thuỷ văn	3	LT	29	10	28/02 - 27/03/2022	Nguyễn Tiến Quang							1,2,3	C.405			
1086	ĐH10T	Kỹ thuật viễn thám và GIS trong thuỷ văn	3	TH	32	8	28/02 - 24/04/2022	Nguyễn Tiến Quang							6,7,8,9	A.906			
1077	ĐH10T	Tiếng Anh chuyên ngành	3	LT	45	12	28/02 - 10/04/2022	Lê Thị Thường	4,5	C.405	4,5	C.405							
1078	ĐH10T	Địa chất thủy văn	3	LT	45	15	28/02 - 01/05/2022	Nguyễn Thu Hiền					1,2,3	C.405					
1089	ĐH10T	Thực tập trắc địa	2	TT	3T	3T	30/05 - 19/06/2022	Cao Minh Thủy	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Ghép ĐH9T
1079	ĐH10K	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Liên							4,5	C.401			Ghép ĐH10NA1

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
1080	ĐH10K	Phương pháp tính	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Phùng Thị Kim Yến			9,10	C.306							
1081	ĐH10K	Hệ thống thông tin địa lý	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Thị Thu Hương	9,10	C.306									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1082	ĐH10K	Khí tượng synop 1	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Phạm Minh Tiến	6,7,8	C.306									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1083	ĐH10K	Máy khí tượng	4	LT	49	13	28/02 - 01/05/2022	Trần Chấn Nam					6,7,8,9	C.312					
1084	ĐH10K	Máy khí tượng	4	TH	22	6	04/04 - 15/05/2022	Trần Chấn Nam					2,3,4,5	A.808					
1085	ĐH10K	Quan trắc khí tượng bề mặt 1	3	LT	32	11	28/02 - 17/04/2022	Phạm Minh Tiến			6,7,8	C.306							
1086	ĐH10K	Quan trắc khí tượng bề mặt 1	3	LT	26	7	28/03 - 22/05/2000	Phạm Minh Tiến			2,3,4,5	C.312							
1087	ĐH10KS	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 27/03/2022	Lê Xuân Tú					1,2,3	A.303					Ghép ĐH10QĐ4
1095	ĐH10SH	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	30	10	28/02 - 08/05/2022	Nguyễn Đình Tuấn Lê									1,2,3	M.202	Ghép ĐH10QTKS3
1096	ĐH10SH	Tiếng Anh chuyên ngành	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Nguyễn Thị Thu Nhạn					9,10	C.405					
1097	ĐH10SH	Vật liệu sinh học	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Mai Văn Tiến					6,7,8	C.405					
1098	ĐH10SH	Quan trắc đa dạng sinh học	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Hoàng Ngọc Khắc							1,2,3	A.1005a			
1099	ĐH10SH	Đánh giá rủi ro sinh thái	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Bùi Thị Nương							4,5	A.1005a			
1100	ĐH10SH	Quản lý các vùng sinh thái đặc thù	2	LT	30	5	11/04 - 15/05/2022	Phạm Hồng Tính					6,7,8	C.405	1,2,3	A.1005a			
1101	ĐH10SH	Kiểm soát sinh vật ngoại lại xâm hại	2	LT	30	8	21/03 - 22/05/2022	Nguyễn Bích Ngọc	2,3,4,5	C.312									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
	ĐH10SH	Công nghệ trồng nấm	2	TH	18	5	14/03 - 24/04/2022	Lê Thanh Huyền			6,7,8,9	C.507							
1102	ĐH10SH	Công nghệ trồng nấm	2	LT	21	6	28/02 - 20/03/2022	Lê Thanh Huyền	2,3,4,5	C.312									
1103	ĐH10TĐ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Phùng Thị Bích Hằng							1,2,3	A.202			Ghép ĐH10C5

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Hình thức học	Số tiết	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Số tiết trong tuần										Ghi chú
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	
1104	ĐH10TĐ	Cơ sở viễn thám	4	LT	55	12	28/02 - 24/04/2022	Quách Thị Chúc	9,10	C.405					6,7,8	C.312			
1105	ĐH10TĐ	Cơ sở viễn thám	4	TH	10	3	11/04 - 01/05/2022	Quách Thị Chúc					6,7,8,9	A.903					
1106	ĐH10TĐ	Cơ sở trắc địa công trình	2	LT	30	10	28/02 - 24/04/2022	Lương Thanh Thạch	6,7,8	C.405									
1107	ĐH10TĐ	Trắc địa lý thuyết	2	LT	30	10	28/02 - 10/04/2022	Bùi Thị Hồng Thắm			6,7,8	C.405							
1108	ĐH10TĐ	Địa chính đại cương	2	LT	30	8	28/02 - 27/03/2022	Đỗ Văn Dương Vương Thị Hòe			9,10	C.405	4,5	C.305					
1121	ĐH10TĐ	Thực tập trắc địa cơ sở	5	TT	7T	7T	23/05 - 10/07/2022	Đỗ Văn Dương Ngô Thị Mến Thương	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	Cả ngày	Thực địa	
1109	ĐH10TNN	Phân tích thống kê trong Tài nguyên nước	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Nguyễn Thị Bích Ngọc	6,7,8	A.805									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1110	ĐH10TNN	Quản lý dữ liệu Tài nguyên nước	2	LT	30	15	28/02 - 22/05/2022	Lê Việt Hùng	9,10	A.805									Dạy bù ngày nghỉ lễ vào tuần dự trữ
1111	ĐH10TNN	Động lực học dòng sông	2	LT	30	15	28/02 - 15/05/2022	Lê Thị Thường					9,10	A.805					
1112	ĐH10TNN	Thủy văn đồng vị	2	LT	27	14	28/02 - 15/05/2022	Trần Thành Lê			9,10	A.805							
1113	ĐH10TNN	Thủy văn đồng vị	2	TH	6	2	09/05 - 22/05/2022	Trần Thành Lê			2,3,4,5	A.805							
1114	ĐH10TNN	Cơ sở về mạng lưới cấp, thoát nước	3	LT	45	15	28/02 - 22/05/2022	Trần Thùy Chi Phùng Thị Linh			6,7,8	A.805							
1115	ĐH10TNN	Quan trắc và điều tra Tài nguyên nước mặt	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Văn Tình					6,7,8	A.805					
1116	ĐH10TNN	Quan trắc và điều tra Tài nguyên nước dưới đất	3	LT	45	15	28/02 - 15/05/2022	Trần Thành Lê							6,7,8	A.805			

1. Trong quá trình học trực tiếp tại Trường nếu lớp nào có sinh viên, giảng viên bị nhiễm Covid - 19, tùy tình hình cụ thể Nhà trường sẽ điều chỉnh lớp đó (hoặc học phần đó) chuyển học trực tiếp sang học online.
2. Giảng viên, sinh viên có vướng mắc trong quá trình dạy và học liên hệ cô Vũ Thị Hiền (Cán bộ phòng Đào tạo), Số điện thoại: 0983204266 để được hỗ trợ

Nơi nhận:
- Chủ tịch HĐ Trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường;
- Ban TT&TVTS;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.VH (2)

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Lưu Văn Huyền